

Bản án số: 64/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 24 - 5 - 2024
V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hải Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Huỳnh Khiết Như
- Ông Nguyễn Văn Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Luyến – Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Lâm Bích Ngọc – Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý 41/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2024 về tranh chấp “Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 128/2024/QĐXX-ST ngày 11 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Dương Thị Mỹ T**, sinh ngày: 17/11/1991.

Địa chỉ HKTT: **ấp A, xã T, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.**

Địa chỉ hiện tại: **ấp L, xã A, huyện B, tỉnh Bình Dương.**

Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn N**, sinh ngày: 03/06/1991.

Địa chỉ: **ấp X, xã T, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.**

(Bà **T** có đơn xin vắng mặt; Ông **N** vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là bà **Dương Thị Mỹ T** có đơn xin vắng mặt.

Theo đơn khởi kiện ngày 19/02/2024, nguyên đơn là bà **Dương Thị Mỹ T** trình bày:

Bà **Dương Thị Mỹ T** và ông **Nguyễn Văn N** quen biết nhau và có tình cảm và được gia đình tổ chức đám cưới năm 2014, nhưng vợ chồng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống vợ chồng có 01 người con chung tên là: **Dương Phúc T1**, sinh ngày: 14/10/2014 hiện nay con đang sống chung với bà **Dương Thị Mỹ T**.

Thời gian đầu vợ chồng sống chung rất hạnh phúc. Nhưng sau đó ông **N** không còn quan tâm chăm sóc gia đình và cũng không qua lại thăm nom con cái. Vợ chồng chung bà **Dương Thị Mỹ T** đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay không hàn gắn được.

Nhận thấy đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà **Dương Thị Mỹ T** yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

Về hôn nhân: Yêu cầu Tòa án không công nhận bà **Dương Thị Mỹ T** với ông **Nguyễn Văn N** là vợ chồng hợp pháp.

Về con chung: Yêu cầu được nuôi dưỡng con chung tên **Dương Phúc T1**, sinh ngày: 14/10/2014 cho đến khi con đủ 18 tuổi, bà **Dương Thị Mỹ T** không yêu cầu dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là ông Nguyễn Văn N vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng phát biểu:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và tư cách của người tham gia tố tụng đã tuân thủ theo đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn

Về con chung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao con chung tên **Dương Phúc T1**, sinh ngày: 14/10/2014 cho nguyên đơn nuôi dưỡng. Bị đơn không phải cấp dưỡng nuôi con do nguyên đơn không có yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung: do nguyên đơn khai không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét

Về án phí: đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên Tòa, nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt không rõ lý do. Xét thấy, đây là quyền tự định đoạt của đương sự,

không trái với quy định của pháp luật, đồng thời Tòa án đã tiến hành các thủ tục cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng cho bị đơn đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 nhưng bị đơn vẫn cố tình vắng mặt. Cho nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 1, khoản 3, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, nguyên đơn và bị đơn có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 nhưng chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Cho nên, đã đủ căn cứ để Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 9 và Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Xét thấy, để đảm bảo sự phát triển bình thường, không gây ảnh hưởng đến tâm sinh lý và cuộc sống của con chung, cho nên, Hội đồng xét xử quyết định giao con chung tên là **Dương Phúc T1**, sinh ngày: 14/10/2014 cho nguyên đơn nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu **Dương Phúc T1**.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Do nguyên đơn không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử phải đặt ra giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Do nguyên đơn khai không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét trong vụ án này.

[6] Về án phí HNST: Nguyên đơn phải chịu tiền án phí HNST.

[7] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2, Điều 227, khoản 1, khoản 3, Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 9, Điều 14, Điều 15, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ hôn nhân giữa bà Dương Thị Mỹ T và ông Nguyễn Văn N.

2. Về con chung: Giao con chung tên là Dương Phúc T1, sinh ngày: 14/10/2014 cho bà Dương Thị Mỹ T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Ông Nguyễn Văn N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Nguyễn Văn N không phải cấp dưỡng nuôi con chung tên là Dương Phúc T1, sinh ngày: 14/10/2014 do bà Dương Thị Mỹ T không có yêu cầu.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Do bà Dương Thị Mỹ T2 khai không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét trong vụ án này.

5. Về án phí, chi phí tố tụng: Bà Dương Thị Mỹ T phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân sơ thẩm. Bà Dương Thị Mỹ T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001196 ngày 29/02/2024 của của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kế Sách không phải nộp tiếp.

6. Án xử công khai, bà Dương Thị Mỹ T không có mặt tại phiên Tòa và không có mặt khi tuyên án do có đơn xin vắng mặt.

Ông Nguyễn Văn N không có mặt tại phiên Tòa và không có mặt khi tuyên án mà không có lý do chính đáng.

Thời hạn kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khởi kiện không có mặt tại phiên Tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Đối với trường hợp đương sự, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khởi kiện đã tham gia phiên Tòa nhưng vắng mặt khi Tòa án tuyên án mà không có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày tuyên án.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

- VKSND huyện Kế Sách;
- CCTHADS huyện Kế Sách;
- UBND xã (thị trấn) cấp giấy CNKH
- Lưu HSVA.

Phạm Hải Duy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hải Duy

